

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69/2019/HSST

Ngày: -7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đình Kiên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thành

Ông Nguyễn Đức Hoài

-Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Vi – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Đức Sách – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2019/HSST ngày 24 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2019/HSST-QĐ ngày 09/7/2019 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN Đ, sinh năm 1990 tại Phú Thọ; Tên gọi khác: không; nơi cư trú: khu M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị P; vợ Quách Thị N và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012 và nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án: 01 (Ngày 27/12/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án hình sự sơ thẩm số 554/2017/HSST). Bị cáo chưa được xóa án tích; tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/3/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989; Nơi cư trú: tổ M, ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

2. Anh Phạm Trung K, sinh năm 1989; Nơi cư trú: tổ A, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước. (có mặt)

3. Phạm Hoàng T, sinh năm 1982; Nơi cư trú: tổ S, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Đình T, sinh năm 1985; Nơi cư trú: tổ H, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bình

Phước.(có mặt)

2. Anh Phạm Hoàng T, sinh năm 1990; Nơi cư trú: tổ S, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước.(có mặt)

3. Anh Phan Văn Sáu N, sinh năm 1984; Nơi cư trú: ấp H, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương. (có mặt)

Người làm chứng:

1. Anh Trương Văn H, sinh năm 1992; Nơi cư trú: Xóm H, xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.(có mặt)

2. Chị Quách Thị N, sinh năm 1990; HKTT: khu M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;; tạm trú: Nhà trọ L, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ cùng vợ là Quách Thị N, sinh năm 1990 cùng có nơi cư trú: Khu M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến nhà trọ ông Lê Ngọc P, sinh năm 1958 tại ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước để thuê ở trọ từ tháng 2 năm 2018. Đ đã có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, không có nghề nghiệp ổn định. Trong khoảng thời gian từ ngày 12/02/2019 đến ngày 07/3/2019, Đ đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Chơn Thành, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 12/02/2019, lợi dụng sự sơ hở của anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1989 cùng vợ là chị Lê Thị H, sinh năm 1992 cùng có nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa về quê đón tết Nguyên đán, do ở cùng dãy phòng trọ nên Nguyễn Văn Đ biết trong phòng trọ số 03 của anh N có một xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, biển số 93V1-0786, số máy: HLFM152FMH-V00310203; số khung: NDHC6MN9H010203 nên Đ nảy sinh ý định đột nhập vào phòng trọ của anh N để lấy trộm xe mô tô này mục đích làm phương tiện đi lại. Đ sử dụng cây đục sắt dài 19 cm và 01 cục đá xanh để đục phá ổ khoá Việt – Tiệp, màu đen của phòng trọ. Sau khi phá được ổ khoá, Đ đột nhập vào bên trong dẫn xe mô tô nhãn hiệu CITICUP, biển số 93V1 – 0786 của anh N đến chòi lá của quán cà phê “Bảo Uyên” cất giấu sau đó về phòng trọ ngủ.

Khoảng 05 giờ ngày 13/2/2019, Đ dẫn xe mô tô, biển số 93V1 – 0786 đến chợ xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương làm chìa khoá mới. Xong Đ điều khiển xe đến ấp C, xã M, huyện C để làm thuê (đổ cống và làm ghế đá) cho anh Trương Văn Hưng, sinh năm 1992. Làm việc đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô lấy trộm của anh N đến chân cầu thuộc tổ H, ấp S, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương bẻ gãy phần chắn bùn phía sau xe ném xuống mương thoát nước rồi điều khiển xe không biển số về phòng trọ và thay bằng biển số 71K4 – 9114 (do Đ mua tại tiệm phết liệu ở khu vực thị xã D, tỉnh Bình Dương). Ngoài việc thay đổi biển số, Đ còn sử dụng sơn màu trắng bạc để sơn lên các bộ phận của xe, gồm: phuộc nhún phía sau, phần nhựa phía ngoài bình xăng, niền bánh xe trước, sau, phần nhựa đầu xe; Đ còn sử dụng sơn màu đen để sơn lên bộ phận lốc máy

(động cơ) của xe mô tô. Sau khi thay đổi đặc điểm xe mô tô, Đ chuyển đến sống tại phòng trọ của ông Trần Đăng K, sinh năm 1970 tại ấp M, xã T. Từ ngày 14/02/2019, Đ sử dụng xe mô tô gắn biển số 71K4 – 9114 làm phương tiện đi lại.

Bản kết luận định giá tài sản số 15/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chơn Thành xác định giá trị xe mô tô, nhãn hiệu CITICUP, biển số 93V1-9786, màu nâu, số máy:HLFM152FMH-V00310203, số khung:NDHC6MN9H010203 của anh Nguyễn Văn N tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.200.000đ đồng (hai triệu hai trăm ngàn đồng).

Khoảng 05 giờ ngày 06/3/2019, Đ điều khiển xe mô tô lấy trộm của anh N đến nhà anh Trương Văn Hưng tìm việc làm. Khi đến ngã 3 Khu công nghiệp Chơn Thành thuộc tổ 3, ấp 2, xã Thành Tâm, Đ dừng xe hút thuốc lá. Thấy Đ có nhiều biểu hiện nghi vấn trộm cắp nên anh Lê Trương P, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương đang uống cà phê gần đó đến hỏi thì Đ trả lời “đi lượm ve chai”, anh Phi hỏi tiếp “đi lượm ve chai gì giờ này?”. Đ lo sợ bị phát hiện do đang điều khiển xe trộm cắp nên không trả lời mà bỏ xe chạy bộ trốn trong khuôn viên trụ sở Hải Quan tỉnh Bình Phước (xã T, huyện C). Lúc này, anh Phi cùng khoảng 10 người dân (không rõ nhân thân, lai lịch) đuổi theo nhưng không tìm thấy Đ. Trốn khoảng 30 phút, Đ đi bộ đến vị trí dựng xe mô tô thì phát hiện xe mô tô gắn biển số 71K4 – 9114 đã bị người khác chiếm đoạt (Đ không xác định được người chiếm đoạt xe).

Vào ngày 10/3/2019, trong lúc tuần tra kiểm soát trên tuyến đường ĐT 751, lực lượng CSGT – TTCD Công an huyện Chơn Thành phát hiện đối tượng điều khiển xe mô tô gắn biển số 71K4 – 9114, số máy: HLFM152FMH-V00310203, số khung: NDHC6MN9H010203 vi phạm luật giao thông. Do không xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô và hơi thở có nồng độ cồn nên lực lượng tuần tra đã tạm giữ xe mô tô. Quá trình kiểm tra, lập biên bản vi phạm hành chính, người vi phạm khai tên Nguyễn Hoàng Minh, sinh năm 1982, địa chỉ: 18/72A Trần Quang D, phường M, Quận B, TP. Hồ Chí Minh. Xác minh tại địa chỉ nêu trên, Công an phường 14, Quận 3 xác định không có người nào tên Nguyễn Hoàng Minh, cư trú tại: 18/72A Trần Quang Diệu, phường 14, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Qua tra cứu xác định xe mô tô gắn biển số 71K4 – 9114 có số máy, số khung trùng với xe mô tô mang biển số 93V1 – 0786 của anh N bị mất trộm nên ngày 18/3/2019 Đội CSGT – TTCD đã bàn giao xe mô tô, biển số 71K4 – 9114 cho Cơ quan điều tra để xác minh làm rõ.

Vụ thứ 2: Khoảng 12 giờ ngày 02/3/2019, anh Phạm Trung K sinh năm 1989, nơi cư trú: Ấp 1, xã Minh Thành, huyện Chơn Thành điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 93H5 – 6253 đến phòng trọ của Nguyễn Văn Đ tại ấp M, xã T để gửi, sau đó đón xe khách đến thăm bạn ở Thành phố Hồ Chí Minh. Do chân chống xe mô tô mà Đ lấy trộm của anh N bị gãy, đồng thời biết anh K đi vắng nên Đ nảy sinh ý định đến nhà anh Klấy trộm máy hàn mang về phòng trọ để hàn chân chống xe. Đ điều khiển xe

mô tô biển số 93H5 – 6253 đến nhà anh K. Tại đây thấy mẹ ruột anh K là bà Trần Thị H, sinh năm 1954 đang nằm xem ti vi nên Đ nằm vờng chờ. Khoảng 13 giờ cùng ngày, lợi dụng lúc bà Hồng chở cháu nội đi học, Đ vào gian bếp nhà anh K lấy trộm các tài sản gồm: 01 máy cắt sắt nhãn hiệu KEN7614NB, màu xám; 01 máy hàn sắt nhãn hiệu “Phi An”, màu đỏ đen; 01 máy mài kim loại không nhãn hiệu, màu xanh; 01 đôi ủng bằng nhựa màu đen, nhãn hiệu KP – Kaifeil – Model YTALIA và 01 đôi ủng bằng nhựa màu đen, nhãn hiệu “Tân Quyên Phát”. Đ cho tất cả các tài sản nêu trên vào một bao tải rồi điều khiển xe chở về phòng trọ. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bà Hồng về nhà phát hiện mất tài sản, nghi ngờ Đ lấy trộm nên gọi điện thoại báo cho anh K biết. Anh K gọi điện thoại cho Đ thì Đ thừa nhận có lấy trộm nên anh K đón xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh về phòng trọ của Đ. Tại đây, anh K gặp vợ của Đ là chị Quách Thị N, sinh năm 1990 đồng thời thấy các tài sản (máy cắt sắt, máy hàn sắt, máy mài kim loại và 2 đôi ủng) của mình nên anh K nói cho chị N biết việc Đ lấy trộm tài sản đồng thời điều khiển xe mô tô, biển số 93H5 – 6253 chở các tài sản nêu trên về nhà.

Bản kết luận định giá tài sản số 16/KLĐG-HĐĐGTS ngày 15/03/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chợ Thành xác định tổng giá trị tài sản của anh Phạm Trung K tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.250.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó:

- + 01 (một) máy cắt sắt chạy bằng mô tơ điện 220V, công suất 2300W, đường kính thân máy 1,5cm, đường kính đĩa cắt 35cm sơn màu xám, nhãn hiệu KEN7614NB, tay cầm điều khiển bằng nhựa màu đỏ, chân đế bằng kim loại màu đen trị giá 800.000 đồng.

- + 01 (một) máy hàn sắt, sử dụng điện 220V, trên thân máy có ghi nhãn hiệu “Phi An” và dòng chữ ZX7 200, kích thước 24cm x 13cm x 36cm, màu đỏ - đen trị giá 1.200.000 đồng.

- + 01 (một) máy mài kim loại chạy bằng mô tơ, sử dụng điện 220V, thân máy sơn màu xanh, đường kính 10cm không có nhãn hiệu, trị giá 200.000 đồng.

- + 01 (một) đôi ủng bằng nhựa màu đen nhãn hiệu “KP – Kaifeil – Model YTALIA” cao 32,5cm, phần đế ủng rộng 10,6 cm, dài 28,1cm và 01 (một) đôi ủng bằng nhựa màu đen nhãn hiệu “Tân Quyên Phát”, số 43, cao 30,1cm, đế ủng rộng 10cm, dài 28,5cm trị giá 50.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 07/3/2019, Đ đi bộ về nhà trọ, cách cầu vượt xã Thành Tâm khoảng 100m thuộc tổ 8, ấp T, xã T lúc này Đ phát hiện thấy một xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, số máy: VMESE1 914477, số khung: RLGSB10CD6H914477 gắn biển số 93T5 – 5631 do anh Phạm Hoàng T, sinh năm 1982, nơi cư trú: ấp Thủ Chánh, xã T, huyện C điều khiển bị tai nạn giao thông (tự té). Trong lúc anh Tuấn được đưa đi cấp cứu, Đ thấy xe mô tô nêu trên nằm ngả ở bụi cây cỏ bên lề đường không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt để làm phương tiện đi lại. Đ dùng tay kéo xe mô tô ra khỏi bụi cây thì phát hiện mặt nạ trước, đèn xin nhan và đèn chiếu sáng bị vỡ. Do xe bị hư hỏng không khởi động máy được nên Đ dẫn xe về phòng trọ tại ấp M, xã

T cất giấu. Sáng ngày 08/3/2019, thấy vành đúc (cắm bệ) bánh sau xe mô tô, biển số 93T5 – 5631 bị rạn nứt nên Đ tháo rời và thay bằng bánh sau xe mô tô Wave, màu trắng (không rõ biển số) của vợ chồng Đ. Đồng thời, Đ vứt bỏ bánh sau xe mô tô cạnh phòng số 1 của nhà trọ ông Trần Đăng Khoa (đã được Cơ quan điều tra thu giữ).

Để tránh bị phát hiện, Đ dùng sơn màu trắng để sơn lên một số bộ phận của xe, gồm: Chấn bụn phía sau, hộp xích, lốc máy và ống xả (bô xe). Sau khi thay đổi đặc điểm xe, Đ điều khiển xe mô tô gắn biển số 93T5 – 5631 đến tiệm sửa xe Honda do anh Phạm Khắc T, sinh năm 1990 làm chủ thuộc tổ 7, ấp T, xã T để thay sửa một số bộ phận của xe bị hư hỏng rồi điều khiển xe đến thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản tìm việc làm. Do không tìm được việc làm nên khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ vào Nghĩa trang liệt sỹ thuộc thị trấn Tân Khai nằm ngủ thì bị anh Nguyễn Văn Nhật, sinh năm 1984, nơi cư trú: Ấp 1, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản là người quản lý nghĩa trang phát hiện. Biết mình đang điều khiển xe mô tô trộm cắp nên Đ lén bỏ chạy ra đường Quốc lộ 13, sau đó đi nhờ xe mô tô của người dân đi đường về phòng trọ ở ấp Mỹ Hưng, xã Thành Tâm. Sau khi nhận tin báo từ anh Nhật, Công an huyện Hớn Quản đã tạm giữ xe mô tô nêu trên. Xác định là vật chứng trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra tại huyện Chơn Thành nên ngày 11/3/2019, Công an huyện Hớn Quản đã bàn giao xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, số máy: VMESE1 914477, số khung: RLGSB10CD6H914477 gắn biển số 93T5 – 5631 cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành để điều tra theo thẩm quyền.

Bản kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG – HĐĐGTS ngày 16/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Chơn Thành xác định giá trị xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, số máy: VMESE1 914477, số khung: RLGSB10CD6H914477, gắn biển số 93T5 – 5631 tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.400.000đ đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng).

Đối với anh Phạm Hoàng Tuấn, sau tai nạn anh Tuấn được đưa đi cấp cứu và điều trị thương tích, sau đó đến vị trí xảy ra tai nạn thì phát hiện xe mô tô đã bị chiếm đoạt nhưng không trình báo Cơ quan Công an.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, số máy: VMESE1 914477, số khung: RLGSB10CD6H914477 gắn biển số 93T5 – 5631 do anh Phạm Hoàng Tuấn điều khiển bị tai nạn giao thông bị Đ trộm cắp. Qua tra cứu xác định, biển số 93T5 – 5631 không được đăng ký bởi xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, số máy: VMESE1 914477, số khung: RLGSB10CD6H914477 nêu trên, cụ thể:

+ Biển số 93T5 – 5631 được đăng ký bởi xe mô tô nhãn hiệu WAYXIN, số loại 100TH1 (Dream), màu nâu, số khung RRHDCG5RH7A006913, số máy VTH150FMG2 – 006913 do anh Nguyễn Anh Sơn, sinh năm 1985, nơi cư trú: Ấp Phổ Lố, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long đứng tên đăng ký vào ngày 27/2/2008. Anh Sơn sử dụng xe mô tô đến năm 2013 thì cho người em rể tên Lê Đình Trương, sinh năm 1985 quản lý, sử dụng. Quá trình sử dụng, xe mô tô trên đã bị thay đổi thành xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, số khung: RLGSB10CD6H914477, số máy: VMESE1 914477 (nhưng

vẫn được gắn biển số 93T5 – 5631). Anh T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, số khung: RLGSB10CD6H914477, số máy: VMESE1 914477 gắn biển số 93T5 – 5631 đến khoảng 15 giờ ngày 07/3/2019 thì mang xe đến nhờ Phạm Hoàng Thái, sinh năm 1990 cầm cố giúp với giá 1.000.000 đồng. Cùng ngày Thái cho anh trai của mình là Phạm Hoàng Tuấn, sinh năm 1982 mượn làm phương tiện đi lại và xảy ra tai nạn (tự té) tại lề đường QL13 thuộc tổ 8, ấp Thủ Chánh, xã T, huyện C sau đó bị Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt như đã nêu trên.

+ Xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, số máy: VMESE1 914477, số khung: RLGSB10CD6H914477 được đăng ký với biển số 61N3 – 9286 do anh Phan Văn Sáu N, sinh năm 1984, nơi cư trú: Ấp Hoà Hiệp, xã Minh Hoà, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đứng tên chủ sở hữu đăng ký mới vào ngày 13/6/2006. Vào khoảng tháng 10 đến tháng 11 năm 2017, anh N điều khiển xe mô tô trên chở anh Lâm Huỳnh, sinh năm 1986, nơi cư trú: Ấp Sóc 5, xã T, huyện H đến lô cao su thuộc xã Cây Trường, huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương để xem đá gà thì bị kẻ gian lấy trộm.

Kết luận giám định số 52/2019/GĐ-KT ngày 12 tháng 04 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận số máy: VMESE1 914477, số khung: RLGSB10CD6H914477 của xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu là không thay đổi nên xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, số máy: VMESE1 914477, số khung: RLGSB10CD6H914477 được xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phan Văn Sáu N.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định sau khi chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, gắn biển số 93T5 – 5631 của anh Phạm Hoàng Tuấn bị tai nạn, bị can Đ chỉ thay sửa một số bộ phận bên ngoài của xe như: Bánh xe sau, chân thắng, dây gas và đèn chiếu sáng chứ không thay đổi cơ bản tình trạng của xe (tức là không thay đổi máy xe và khung xe). Xe mô tô mang biển số 93T5 – 5631 đã thay đổi trước khi bị Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt. Hiện tại, Cơ quan điều tra chưa xác định được máy xe và khung xe của xe mô tô biển số 93T5 – 5631 đang ở đâu và do ai quản lý, sử dụng.

Vật chứng vụ án:

01 xe mô tô nhãn hiệu CITI CUP, màu nâu, số máy: HLFM152FMH – V00310203, số khung: RMNDCH6MN9H010203, biển số 93V1 – 0786 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn N nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh N quản lý, sử dụng.

01 biển số xe mô tô 71K4 – 9114: Bị can Đ khai nhận mua ở tiệm phế liệu (không rõ tên) thuộc thị xã D, tỉnh Bình Dương vào khoảng tháng 01/2019 với mục đích mang về phòng trọ để khi nào trộm được xe mô tô thì thay đổi biển số nhằm tránh bị phát hiện. Là vật chứng không có giá trị sử dụng.

01 cây đục bằng kim loại dài 19 cm, một đầu được tán dẹt bề rộng 03 cm là công cụ mà bị can Đ sử dụng để đục phá ổ khoá phòng trọ nhằm chiếm đoạt xe mô tô, biển số 93V1-0786 của anh Nguyễn Văn N. Là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Quá trình điều tra vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 02/3/2019 (bị hại Phạm Trung K), Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 máy cắt sắt nhãn hiệu KEN7614NB công suất 2300W; 01 máy hàn sắt nhãn hiệu “Phi An”, màu đỏ đen, thân máy có dòng chữ “ZX7 200”, kích thước 24cm x 13cm x 36cm; 01 máy mài kim loại không nhãn hiệu, thân máy màu xanh, đường kính 10 cm; 01 đôi ủng bằng nhựa màu đen, nhãn hiệu KP – Kaifeil – Model YTALIA”, cao 32.5 cm, phần đế ủng rộng 10.6 cm, dài 28.1 cm và 01 đôi ủng bằng nhựa màu đen, nhãn hiệu “Tân Quyên Phát”, cao 30.1 cm, đế ủng rộng 10 cm, dài 28.5 cm. Xét thấy, các tài sản nêu trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị hại Phạm Trung K nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Quản lý, sử dụng.

Quá trình điều tra vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 07/3/2019 (bị hại Phạm Hoàng Tuấn), Cơ quan điều tra đã tạm giữ:

01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, số máy: VMES1 914477, số khung: RLGSB10CD6H914477 là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phan Văn Sáu Nhỏ nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phan Văn Sáu Nhỏ quản lý, sử dụng.

Riêng đối với biển số 93T5 – 5631, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ về xe mô tô nhãn hiệu WAYXIN, số loại 100TH1 (Dream), số khung RRHDCG5RH7A006913, số máy VTH150FMG2 – 006913.

01 bánh sau xe mô tô cấm bệ màu đen là vật chứng không có giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại Nguyễn Văn N, Phạm Trung K đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Người bị hại Phạm Hoàng T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Đình T, Phạm Hoàng T không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 71/Ctr-VKS ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “ Tái phạm”, bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng “ phạm tội 02 lần trở lên”. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 26 tháng tù.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành còn đề nghị xử lý vật chứng và các vấn đề khác của vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người bị hại anh Phạm Hoàng Tuấn, người làm chứng chị Quách Thị N vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[3] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 12/02/2019 tại ấp Hòa Vinh 1, xã T, huyện C, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Văn Đ lợi dụng lúc anh Nguyễn Văn N không có ở nhà đã lén lút lấy trộm của anh N 01 xe mô tô, nhãn hiệu CITICUP, biển số 93V1-0786, màu nâu có giá trị 2.200.000 đồng. Khoảng 12 giờ ngày 02/3/2019 tại ấp 1, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước, Nguyễn Văn Đ tiếp tục lén lút lấy trộm của anh Phạm Trung K 01 máy cắt sắt chạy bằng mô tô điện 220V, công suất 2300W, màu xám có giá trị 800.000 đồng, 01 máy hàn sắt, màu đỏ đen có giá trị 1.200.000 đồng, 01 máy mài kim loại chạy bằng mô tơ, sử dụng điện 220V, màu xanh có giá trị 200.000 đồng, 01 đôi ủng bằng nhựa màu đen nhãn hiệu “KP-Kaifeil-Mode YTALYA” và 01 đôi ủng bằng nhựa màu đen nhãn hiệu “Tân Quyên Phát” trị giá 50.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt của anh K là 2.250.000 đồng. Ngoài ra, ngày 07/3/2019 tại ấp Thủ Chánh, xã T, huyện C Nguyễn Văn Đ còn chiếm đoạt của anh Phạm Hoàng T 01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu có giá trị 2.400.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của những người bị hại là 6.850.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm

cấp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng số 71/Ctr-VKS ngày 24/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017..

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục , cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu CITI CUP, màu nâu, số máy: HLFM152FMH – V00310203, số khung: RMNDCH6MN9H010203, biển số 93V1 – 0786. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Nguyễn Văn N quản lý, sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 máy cắt sắt nhãn hiệu KEN7614NB công suất 2300W; 01 máy hàn sắt nhãn hiệu “Phi An”, màu đỏ đen, thân máy có dòng chữ “ZX7 200”, kích thước 24cm x 13cm x

36cm; 01 máy mài kim loại không nhãn hiệu, thân máy màu xanh, đường kính 10 cm; 01 đôi ủng bằng nhựa màu đen, nhãn hiệu KP – Kaifeil – Model YITALIA”, cao 32.5 cm, phần đế ủng rộng 10.6 cm, dài 28.1 cm và 01 đôi ủng bằng nhựa màu đen, nhãn hiệu “Tân Quyên Phát”, cao 30.1 cm, đế ủng rộng 10 cm, dài 28.5 cm. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại Phạm Trung K quản lý, sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, số máy: VMESE1 914477, số khung: RLGSB10CD6H914477. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phan Văn Sáu Nhỏ quản lý, sử dụng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với biển số 93T5 – 5631, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh làm rõ về xe mô tô nhãn hiệu WAYXIN, số loại 100TH1 (Dream), số khung RRHDCG5RH7A006913, số máy VTH150FMG2 – 006913 nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

01 biển số xe mô tô 71K4 – 9114: Bị cáo khai nhận mua ở tiệm phở liệu (không rõ tên) thuộc thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương với mục đích mang về phòng trọ để khi nào trộm được xe mô tô thì thay đổi biển số nhằm tránh bị phát hiện. Là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 cây đục bằng kim loại dài 19 cm, một đầu được tán dẹt bề rộng 03 cm là công cụ mà bị can Đ sử dụng để đục phá ổ khoá phòng trọ nhằm chiếm đoạt xe mô tô, biển số 93V1-0786 của anh Nguyễn Văn N. Là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 bánh sau xe mô tô cấm bệ màu đen là vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với đối tượng chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu CITI CUP, màu nâu, số máy HLFM152FMH-V00310203, số khung RMNDCH6MN9H010203 sau khi bị cáo Nguyễn Văn Đ lấy trộm của anh N, cơ quan điều tra đã tách ra, tiếp tục điều tra truy xét, khi làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với vụ trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu SANDA BOSS, loại Dream, màu nâu, biển số 61N3-9286 của anh Phan Văn Sáu N. Cơ quan CSĐT Công an huyện Chơn Thành đã có công văn về việc chuyển tin báo về tội phạm đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bàu Bàng để giải quyết theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với việc anh Trương Văn H khai báo có bị mất trộm một số tài sản. Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành không đề nghị xử lý, anh Trương Văn Hưng không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; Điểm s, khoản 1 Điều 51; Các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các Điều 53, 50, 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/3/2019.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô 71K4 – 9114; 01 cây đục bằng kim loại dài 19 cm, một đầu được tán dẹt bề rộng 03 cm; 01 bánh sau xe mô tô cắm bệ màu đen.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn Đ, các bị hại Nguyễn Văn N, Phạm Trung K, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Đình T, Phạm Hoàng T, Phan Văn Sáu N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại anh Phạm Hoàng Tuấn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện Chơn Thành;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đình Kiên